



CỤC THỦY SẢN VÀ KIỂM NGU
TRUNG TÂM KHẢO NGHIỆM, KIỂM NGHIỆM,
KIỂM ĐỊNH THỦY SẢN

GIẤY CHỨNG NHẬN

Số: HQ.25.01465

**Trung tâm Khảo nghiệm, Kiểm nghiệm, Kiểm định thủy sản chứng nhận sản phẩm
phù hợp quy chuẩn kỹ thuật quốc gia:**

Tên sản phẩm : Compound Premix B212 For Fish
Số lượng/ khối lượng : 1.400 bao/42.000 kg
Hãng, nước sản xuất : Guangdong Hiner Biotechnology Group Co., Ltd. (China)
Thuộc lô hàng nhập khẩu
Hợp đồng số : HT20250117-TL ngày 17/01/2025
Hóa đơn số : HYT/TL-08/25 ngày 11/3/2025
Vận đơn số : YMJAI221129271
Ngày sản xuất : 06/3/2025
Giấy đăng ký kiểm tra chất lượng : 1895/HQ-GDK-TTKN ngày 25/03/2025
(Mã hồ sơ: BNNPTNT29250033683)
Đơn vị được cấp : CÔNG TY TNHH SINH VẬT THĂNG LONG
(VĨNH LONG)
Địa chỉ: Lô II-7, KCN Hòa Phú, ấp Phước Hòa, xã Hòa Phú, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long, Việt Nam
Phương thức đánh giá : Phương thức 7 (theo Thông tư số: 28/2012/TT-BKHHCN ngày 12/12/2012 của Bộ Khoa học và Công nghệ)
Phù hợp quy chuẩn kỹ thuật : QCVN 02-31-2:2019/BNNPTNT
Có giá trị đến ngày : Hết hạn sử dụng của sản phẩm

Quyết định chứng nhận
Số: 15/QĐ-TTKN-CNKN
Ngày 05 tháng 4 năm 2025

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Hà Thanh Tùng





TRUNG TÂM KHẢO NGHIỆM, KIỂM NGHIỆM,
KIỂM ĐỊNH NUÔI TRỒNG THỦY SẢN
TRUNG TÂM VÙNG I

ĐC/Address: số 9 Nguyễn Văn Cừ, P. An Bình, Q. Ninh Kiều, Tp. Cần Thơ
ĐT/Phone: 024 3724 6077 (nhánh số 6) hoặc 092 327 9799
Email: astac.mk@gmail.com



LAS-NN

94

PHIẾU YÊU CẦU/ REQUISITION FORM

Số/No.: 870 / 2025

1. THÔNG TIN KHÁCH HÀNG YÊU CẦU/ CUSTOMER INFORMATION REQUESTED

a. Đơn vị/ người gửi mẫu/ Sample sender:

Tên / Name: Quách Thị Thu Huyền

Địa chỉ/ Address: Số 9, Nguyễn Văn Cừ (nối dài), P. An Bình, Q. Ninh Kiều, Tp. Cần Thơ

Số điện thoại/Tel: Email: huyenquach070984@gmail.com

Người liên hệ/ Contact Person: Quách Thị Thu Huyền Điện thoại/Tel: 0987167000

b. Thông tin xuất hóa đơn/ Billing information (☐ Có/Yes; ☐ Không/No):

Tên / Name:

Địa chỉ/ Address:

Mã số thuế/ Tax code:

E-mail gửi hoá đơn:

c. Thông tin mẫu / Sample information

TT	Tên mẫu/ Sample name	Mô tả mẫu/ Sample description	Khối lượng/Weigh t hoặc/or Thể tích/Volume	Chỉ tiêu yêu cầu/ Required parameter	Phương pháp thử/ Test method (nếu có/ if any)	Mã số mẫu/ Sample code (TTVI ghi cột này/TTVI writes this column)
1	Compound Premix B212 For Fish	Mẫu dạng bột đựng trong túi zipper, bảo quản nhiệt độ thường	500 gram	1. Asen (As) vô cơ: mg/kg 2. Chì (Pb): mg/kg 3. Cadimi(Cd): mg/kg 4. Thủy ngân (Hg): mg/kg		
		(Thức ăn bổ sung- Nhóm Vitamin và khoáng chất)	500 gram	1. Salmonella spp /25g 2. Escherichia coli: CFU/g		

c. Yêu cầu khác/ Other requirements

Mục đích / Purpose:
☐ Thử nghiệm/ Analysis; ☐ Giám định/ Assess; ☐ Khác/ other:
Trả kết quả/ Result format: ☐ Trực tiếp/Directly; ☐ Thư/Letter; ☒ Email (bản ký số/digital signature)
Nhà thầu phụ/Subcontractor (If any): ☐
Nhận lại mẫu sau thử nghiệm/ Returning sample request : ☐ Có/Yes ☐ Không/No
Yêu cầu khác/ Other requirements (nếu có/if any):

Người gửi mẫu/
Customer

Quách Thị Thu Huyền

2. XÁC NHẬN CỦA TRUNG TÂM/ ASTAC VERIFICATION

Ngày nhận mẫu/ Date of receiving: 8h 1/4/1.2025
Ngày dự kiến trả kết quả/ Expected date of issue: 5/4/1.2025
Tình trạng bao gói mẫu/ Sample packaging condition: ☐ Nguyên vẹn/ Intact; ☐ Không nguyên vẹn/ Not Intact
Nhiệt độ bảo quản mẫu/ Sample storage temperature: ☐ Môi trường/ Environmental; ☐ Lạnh/ cold; ☐ Đông lạnh/ Frozen
Ghi chú/note:

Người nhận mẫu/
Recipient

Nguyễn Ngọc Ánh

Ghi chú:

- Quý khách hàng ghi đúng, đầy đủ thông tin theo nhu cầu vào mục 1 ngoại trừ cột "Mã số mẫu/ Sample code", Trung tâm không chịu trách nhiệm về các thông tin do khách hàng cung cấp/ Customers must fill in correct and complete information according to their needs in section 1 except for the "Sample code" column. ASTAC is not responsible for the information provided by customers.

Cần Thơ, ngày 01 tháng 04 năm 2025

BIÊN BẢN MÃ HÓA MẪU PHÂN TÍCH

1. Người thực hiện gửi và mã hóa mẫu:

- Họ tên: Quách Thị Thu Huyền
- Đơn vị: Trung tâm Khảo nghiệm, Kiểm nghiệm, Kiểm định NTTS Vùng I

2. Tên đơn vị nhập khẩu: Công Ty TNHH Sinh Vật Thăng Long (Vĩnh Long)

3. Thời gian thực hiện: ngày 01/04/2025

4. Thực hiện giao mã hóa mẫu (trước khi gửi đi phân tích) như sau:

TT	Mã mẫu	Tên sản phẩm	Số giấy đăng ký kiểm tra	Chỉ tiêu phân tích
1	8702504003	Compound Premix B212 For Fish	Số 1895/HQ-GDK-TTKN ngày 25/03/2025 Mã hồ sơ: BNNPTNT29250033683	1. Asen (As) vô cơ: mg/kg 2. Chì (Pb): mg/kg 3. Cadimi(Cd): mg/kg 4. Thủy ngân (Hg): mg/kg 5. Salmonella spp.:/25g 6. Escherichia coli: CFU/g

Biên bản này được làm thành 02 bản: 01 bản lưu tại cơ sở thực hiện mã hóa, 01 bản lưu sẽ gửi kèm theo kết quả phân tích mẫu.

NGƯỜI LẬP
(chữ ký và họ tên)

Quách Thị Thu Huyền



ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số báo cáo: BNNPTNT29250033683

1. Tên cơ sở sản xuất: Guangdong Hiner Biotechnology Group Co., Ltd/China.
2. Tên cơ sở nhập khẩu (nếu có): Công Ty TNHH Sinh Vật Thăng Long (Vĩnh Long)
3. Sản phẩm thử nghiệm: Compound Premix B212 For Fish
4. Tiêu chuẩn/ Quy chuẩn chứng nhận: QCVN 02-31-2:2019/BNNPTNT
5. Đánh giá chi tiết chỉ tiêu thử nghiệm:

TT	Chỉ tiêu thử nghiệm	Phiếu kết quả thử nghiệm mẫu			Mức yêu cầu	Đánh giá
		Số	Tên phòng thử nghiệm	Kết quả thử		
Tên mẫu –(mã số mẫu): Compound Premix B212 For Fish						
1	Asen (As) vô cơ: mg/kg	3317/2025/T TV1-KN	Trung tâm Vùng I	<0,9	≤ 12	Phù hợp
2	Chì (Pb): mg/kg			1,14	≤ 30	Phù hợp
3	Cadimi (Cd): mg/kg			0,27	≤ 5	Phù hợp
4	Thủy ngân (Hg): mg/kg			KPH	≤ 0,2	Phù hợp
5	<i>Escherichia coli</i> : CFU/g			<10	≤ 10	Phù hợp
6	<i>Salmonella spp.</i> : /25g			KPH	KPH	Phù hợp

6. KẾT LUẬN/ KIẾN NGHỊ (Nếu có):

- ☒ Kết quả thử nghiệm phù hợp với yêu cầu của tiêu chuẩn/ quy chuẩn áp dụng.
- ☐ Chỉ tiêu thử nghiệm/.....không đạt so với yêu cầu của tiêu chuẩn .../... Đề nghị ASTAC thông báo cho khách hàng.
- ☐ Mẫu thử nghiệm không đạt yêu cầu tiêu chuẩn...../..... ..kiến nghị không chứng nhận.
- ☐ Kiến nghị (Nếu có):/.....

Ngày: 04/04/2025

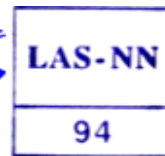
Chuyên gia đánh giá

Quách Thị Thu Huyền



TRUNG TÂM KHẢO NGHIỆM,
KIỂM NGHIỆM, KIỂM ĐỊNH THỦY SẢN
TRUNG TÂM VÙNG I

ĐC/Add: số 9 Nguyễn Văn Cừ, P. An Bình, Q. Ninh Kiều, Tp. Cần Thơ
ĐT/Phone: 024 3724 6077 (nhánh số 6) hoặc 092 327 9799
Email: 3k.trungtamvung1@gmail.com



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

ANALYTICAL REPORT

Số/No.: 3317/2025/TTVI-KN

Tên khách hàng/Customer name ⁽¹⁾ : Quách Thị Thu Huyền
Địa chỉ/Address ⁽¹⁾ : Số 9, đường Nguyễn Văn Cừ (nối dài), phường An Bình, quận Ninh Kiều, Tp. Cần Thơ
Người gửi mẫu/Delivered by ⁽¹⁾ : Quách Thị Thu Huyền
Mô tả mẫu/Sample description ⁽¹⁾ : Thức ăn bổ sung dùng trong nuôi trồng thủy sản
Mã số mẫu/Sample code : 8702504003
Ngày nhận mẫu/Receiving date : 01/04/2025
Ngày phân tích/Analysing date : 01/04/2025

Tên mẫu/ Sample name ⁽¹⁾	Chỉ tiêu/ Parameters ⁽¹⁾	ĐVT/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp thử/ Test method
Compound Premix B212 For Fish	Asen (As) vô cơ (**)	mg/kg (LOQ=0,9)	<0,9	EN 16278:2012
	Chì (Pb)	mg/kg (LOQ=0,6)	1,14	TCVN 9588:2013
	Cadimi (Cd)	mg/kg (LOQ=0,15)	0,27	TCVN 9588:2013
	Thủy ngân (Hg) (**)	mg/kg (LOQ=0,05)	KPH	EN 16277:2012
	<i>Escherichia coli</i> (*)(**)	CFU/g	<10	TCVN 7924-2:2008
	<i>Salmonella</i> spp. (*)(**)	/25g	KPH	TCVN 10780-1:2017

Cần Thơ, ngày/date: 04/04/2025

GIÁM ĐỐC/DIRECTOR



Ghi chú/ Note:

- Tất cả các chỉ tiêu đã được chứng nhận hoạt động bởi Bộ chủ quản/All parameters have been certified to operate by the specialized Ministry.
- (*) Chỉ tiêu đã được công nhận ISO/IEC 17025/ Parameters have been accredited by ISO/IEC 17025.
- (**) Chỉ tiêu được Bộ chuyên ngành chỉ định/ Parameters have been designated by the specialized Ministry.
- (#) Kết quả phân tích do nhà thầu phụ thực hiện/ Analysis results performed by subcontractors.
- KPH/ND: Không phát hiện/ Not detected; PH: phát hiện/detected.
- LOQ: Giới hạn định lượng/Limit of Quantitation. LOD: Giới hạn phát hiện/ Limit of Detection. MDL: Ngưỡng phát hiện của phương pháp/Method Detection Limit.
- ⁽¹⁾ Thông tin do khách hàng cung cấp hoặc yêu cầu/ Information provided or requested by the customer.
- Không được sao chép một phần hay toàn bộ kết quả này nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám đốc Trung tâm Vùng I/ This above result shall not reproduced, party or fully, unless written approval of Director of ASTAC I.
- Khiếu nại kết quả chỉ giải quyết trong thời gian lưu mẫu/Complaints about results will only be resolved during the sample retention period.
- Kết quả phân tích trong phiếu này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm/ The analysis results in this sheet are only valid on the test sample.